

SỐ 347

KINH ĐẠI THỪA HIỂN THỨC

*Hán dịch: Đời Đường, Sa-môn Địa Bà Ha
La, người Trung Thiên Trúc.*

QUYỂN THƯỢNG

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ngự tại rừng trúc Ca-lan-đà thuộc thành Vương-xá cùng với chúng Đại Tỳ-kheo một ngàn hai trăm năm mươi vị hội đủ. Các vị ấy đều là những bậc A-la-hán đã dứt hết lậu hoặc, không còn phiền não, được tự tại, tâm giải thoát hoàn toàn, tuệ giải thoát hoàn toàn, đối với các pháp quá khứ, hiện tại, vị lai đều hiểu rõ, thông suốt không bị chướng ngại. Những vị A-la-hán ấy theo đúng lời Phật dạy, những việc cần làm đã làm xong, bỏ gánh nặng xuống, tự mình được lợi ích, đoạn dứt mọi khổ nơi sinh tử lưu chuyển, dùng lực của chánh trí, khéo biết chỗ hướng đến của tâm chúng sinh, Trưởng lão Xá-lợi-phất là bậc thượng thủ ở trong chúng đại Thanh văn này.

Lại có vô lượng chúng Đại Bồ-tát đều vân tập đến đông đủ.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo ở chỗ Đức Thế Tôn phần nhiều bị mệt mỏi, biếng nhác, mất hết sự nương tựa, không thể thọ trì. Lúc ấy, Đức Thế Tôn từ trên diện môn phóng ra hào quang như hoa sen nở, khiến cho các Tỳ-kheo đều tỉnh ngộ, mỗi người đều tự trang nghiêm, tề chỉnh và nghĩ: “Hôm nay Đức Thế Tôn dung mạo rực rỡ, hào quang từ trên diện môn tỏa sáng là muốn khai thị pháp nhãn gì đây,

để tạo ra sự lợi ích lớn?”.

Lúc đó, Bồ-tát Hiền Hộ là bậc đồng chân thẳng thượng, dung mạo tươi vui, đầy đủ ánh sáng và các sắc tướng, có sáu vạn thương chủ vây quanh trước sau theo hầu, tiếng vang âm âm như động đất, đi đến chỗ Đức Phật, thấy các công đức an ổn, tịch tĩnh của Đức Thế Tôn được tích chứa, hiển bày lồng lộng, sáng chói như cây vàng lớn, trong tâm càng tăng thêm niềm tin sâu xa, chấp tay suy nghĩ như vậy: “Mọi người đều tán thán Đức Phật là bậc Nhất thiết trí thấy khắp tất cả, đáng Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác thật không hư dối”. Tất cả đoàn người đều cung kính đánh lễ nơi chân Phật rồi cùng đứng lên nhìn kỹ. Đức Phật thấy Đồng chân Hiền Hộ, liền chuyển mình, phóng ra ánh sáng chiếu đến chỗ Hiền Hộ, Hiền Hộ liền được sự không sợ hãi, bèn đi quanh chỗ Đức Phật ba vòng, đánh lễ dưới chân và bạch:

–Nguyện xin Đức Thế Tôn từ bi thương xót chỉ dạy, con vừa ở nơi chỗ Phật, nay có được tâm tin tưởng thanh tịnh, tâm mong cầu pháp vi diệu, muốn được thừa hỏi, nhưng từ lâu con chìm trong sinh tử, bị các thứ khổ, phiền não làm cho niệm luôn tán loạn, đối với các nẻo học như giới định chưa có sự tạo tác tương ứng, tuy tâm luôn mong cầu mà nay vẫn còn chưa rõ, ở trong lưới ngu tối mê lầm, nghi ngờ này làm sao vượt thoát được sinh tử? Thế Tôn là bậc Nhất thiết trí, thấy khắp tất cả. Đức Phật ra đời thật là hy hữu, rất khó gặp. Như ngọc như ý ban niềm vui cho chúng sinh. Phật là ngọc báu như ý lớn, tất cả chúng sinh nhờ được nương tựa mà đạt sự an lạc lớn, là bậc cha mẹ của chúng sinh, nhờ Phật mà chúng sinh thấy được con đường chân chánh. Nguyện xin Đức Phật từ bi thương xót mở bày chỉ rõ điều nghi ngờ tối tăm cho con.

Đức Phật bảo Bồ-tát Hiền Hộ:

–Ông có điều gì nghi ngờ cứ tùy ý hỏi, Ta sẽ phân biệt, thuyết giảng.

Lúc ấy, Bồ-tát Hiền Hộ được Phật cho phép chuyên tâm thưa hỏi, bèn đứng qua một bên.

Bấy giờ, Trưởng lão A-nan thấy Bồ-tát Hiền Hộ dung mạo tươi sáng, đầy đủ các sắc tướng bèn thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thật chưa từng có! Bồ-tát Hiền Hộ này có phước đức lớn, đầy đủ ánh sáng, sắc tướng khiến cho oai lực của các vua đều bị che, không thể hiện được.

Đức Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Bồ-tát Hiền Hộ phước nghiệp thắng thượng đã đạt được, tuy ở cõi người mà hưởng được quả báo thù thắng của cõi trời, an ổn, sung sướng tốt bậc, tâm ý vui vẻ giống như trời Đế Thích, ở cõi Diêm-phù-đề chỉ trừ Bồ-tát Nguyệt Thập, ngoài ra không ai sánh bằng.

Tôn giả A-nan thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Hiền Hộ nhờ đời trước gieo trồng căn lành gì mà được phước báo có nhiều của cải, vật dụng, xin Đức Phật giảng nói.

Đức Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Bồ-tát Hiền Hộ trong đời hiện tại hưởng quả báo an vui, của cải giàu có là do nhân duyên thù thắng từ đời trước, nay ông nên lắng nghe.

Này Tôn giả A-nan! Bồ-tát Hiền Hộ ấy có sáu vạn thương chủ giàu có, vàng bạc, của cải đầy dẫy, nhiều người cung kính thọ giáo thường theo hầu hạ. Trong nhà có sáu vạn giường nằm đều trải tọa cụ, mềm, nệm bằng gấm vóc và những gối thêu thùa, đủ các màu sắc, ánh sáng chiếu soi tăng vẻ nghiêm trang, nhiều màn, rèm bằng the lụa, vải vóc bao bọc xung quanh, đính các ngọc báu ở giữa cùng tỏa ra ánh sáng rực rỡ lần lượt nối tiếp nhau như vè. Có sáu vạn kỹ nữ mặc các thứ y phục đủ sắc màu, trang sức bằng vàng, ngọc, hoa tươi, những thứ tô điểm nơi mặt, mắt họ chiếu ra ánh sáng óng ánh mềm mại trông như Thiên Ca-già. Tùy theo tâm ý ưa thích, cùng nhau vui vẻ ca hát, cười nói, dạo chơi trong sự đoan nghiêm, thanh khiết, cung kính hầu hạ chủ nhân. Đối với người khác, tâm dứt tuyệt ái dục, luôn e thẹn cúi đầu hoặc che đầu làm dáng, da dẻ đầy đặn, mịn màng, các ngón tay, chân, gót chân, xương, gân đều không lộ ra ngoài, răng trắng đều, tóc đen mượt xoay về bên phải, như mũi nhọn đầu cây viết của người thợ vẽ. Giọng họ cao quý, danh tiếng vang xa. Những người kỹ nữ cúng dường thức ăn, cơm, bánh đủ các màu sắc khác nhau, hương vị thơm ngon như những món ăn của chư

Thiên. Nước uống đủ tám công đức, khiến người nhìn thấy tâm luôn vui vẻ, thân an ổn, vừa ý, không mệt mỏi, nóng bức. Nhờ phước này, tùy theo tâm nghĩ mà có thức ăn khiến cho các thứ cấu uế bệnh tật không còn. Bên ngoài sân, trước hiên nơi lầu đài treo đủ sáu vạn ngọc báu ma-ni, lưu ly và các loại lưới rủ xuống, ở giữa các thứ báu, đồ trang sức nối tiếp thành hàng oai nghiêm đẹp đẽ, tơ lụa che phủ, chuông lắc treo nối nhau, theo gió lay động phát ra tiếng. Mặt đất bằng lưu ly hiện ra các hình tượng, các thứ hoa tung rải khắp nơi mát mẻ, vui thích, dạo chơi nghĩ ngợi trên lầu, tâm vui thích, vừa ý. Lại có tiếng vỗ tay, đàn sắt, ống sáo, chập chĩa bằng đồng, tiếng ca hát trong trẻo, gồm có sáu vạn âm thanh hay hòa nhau, âm vang ấy nghe vọng lại từ xa, tiếng ca hát, ồn ào xen lẫn nhau khua động đánh thức khắp nước. Nhờ phước nghiệp nên luôn hưởng được sự vui vẻ, không dứt. Những tiếng ca hát của các loài chim bay lượn tụ họp, hòa cùng các âm thanh khác khiến cho tâm càng thêm vui vẻ. Các dây hoa leo vòng quanh lầu đài, hoa tươi, cành lá sum suê. Tiếng chuồng, mõ, nhạc cụ, giống như cung điện nơi cõi trời; gian phòng, hành lang sáng rỡ giống như núi Tu-di chiếu ra ánh sáng vi diệu. Có sáu vạn bức thành, tường cao sừng sững, đủ các mái lầu, đường đi rộng rãi, các ngả tư, ngả ba đều thông suốt, sạch đẹp. Khắp nơi đều đến hội họp đông đảo, các thứ y phục, trang sức, ngôn ngữ, pháp luật chế ra vạn điều khác nhau, bao gồm các hình trạng sai biệt. Có trăm ngàn thương gia tự do trao đổi hàng hóa quý giá, tiếng mua bán, ca hát vang khắp nước. Vườn rừng với các cây lớn, nhỏ đều tốt tươi; dây hoa, cỏ thuốc, muôn loài hoa đua nhau sinh trưởng. Màu xanh bao bọc xung quanh xen lẫn ánh sáng rực rỡ đẹp như tấm thảm trải ra. Trăm ngàn voi ngựa, xe cộ qua lại không ngớt khắp cả thành ấp. Nay Tôn giả A-nan! Trong sáu vạn thành có bậc cao đức danh tiếng. Những người giàu có và các thương chủ hằng ngày tán thán Bồ-tát Hiền Hộ, tuyên dương về danh xưng, oai đức, cung kính chấp tay lễ bái. Vua Ba-tư-nặc nước Kiền-tát-la phước đức uy lực to lớn, so với Hiền Hộ vẫn thuộc hạng bần cùng.

Bồ-tát Nguyệt Thật có vô lượng trăm ngàn kỹ nữ vây quanh hầu hạ, cung kính phụng sự, thương yêu, luôn đem đến những sự vui

vẻ. Tuy trời Đế thích có gấp ngàn vạn lần cũng không bằng Bồ-tát Nguyệt Thật. Đồng chân Hiền Hộ dung mạo sắc tướng đẹp đẽ, phú quý, tự tại, an lạc, vui vẻ gấp trăm ngàn vạn lần vẫn không bằng Bồ-tát Nguyệt Thật. Đây là do phước đức từ đời chiêu cảm, chẳng phải do oai lực mà đạt được.

Này Tôn giả A-nan! Bồ-tát Hiền Hộ lại có ngọc báu như ý, xe ngựa lớn trang hoàng bằng các ngọc báu trời, ánh sáng luôn rực rỡ như ánh sáng của ngàn vàng, kim cương, ngọc báu, nhiều đồ trang sức quý giá xen lẫn rất đẹp trông như sao, di chuyển nhanh như gió, như chim bay. Cỗ xe ngựa quý bằng ngọc ngà châu báu tùy theo tâm nhớ nghĩ mà có, thân không mệt mỏi, trái lại thường được an vui.

Bấy giờ, Tôn giả A-nan đánh lễ nơi chân Phật, thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Hiền Hộ gieo trồng những căn lành gì? Tu những phước nghiệp gì mà được của cải giàu có, thọ hưởng quả báo an lạc lớn, được cung điện nhà cửa đẹp đẽ, xe ngựa bằng ngọc báu hiếm có?

Đức Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Bồ-tát Hiền Hộ nhờ đời trước ở trong pháp Phật tu tập gieo trồng phước đức, nên ngày nay được quả an vui. Về đời quá khứ, có Phật hiệu là Lạc Quang gồm đủ mười tôn hiệu: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiệt Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Lúc ấy, Bồ-tát Hiền Hộ ở trong pháp của Đức Phật đó xuất gia làm Tỳ-kheo hiệu là Pháp Kế, nhờ hành trì nhiều giới và khéo thuyết giảng Kinh, Luật, Luận đối với tam tạng thâm diệu đều thấu hiểu thông suốt, thường vì chúng sinh tuyên dương, thuyết giảng, bố thí pháp không ngừng, âm thanh vi diệu, thẳng thắn, thanh cao, phân tích rõ ràng khiến cho người được nghe thuyết pháp đều vui mừng, tư duy tu hành và người được thoát khỏi đường ác số nhiều đến vô lượng.

Này Tôn giả A-nan! Tỳ-kheo Pháp Kế nhờ công đức bố thí pháp mà ở trong chín mươi kiếp hưởng phước báo nơi cõi trời, người. Lại thấy các Tỳ-kheo trì giới thanh tịnh, thân hình ốm yếu, thường ban cho thức ăn, giày dép, nhờ tâm thanh tịnh chân thật bố thí nên

ngày nay được phước báo giàu có an vui, cung điện, nhà cửa, của báu xe cộ thù diệu đặc biệt. Lại được gặp Đức Phật Ca-diếp giáo hóa chỉ dạy: Ông vào đời vị lai của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni sẽ được thọ ký. Vì thế, ngày nay gặp Ta thuyết pháp chỉ dạy khiến được thành tựu.

Tôn giả A-nan thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Hiền Hộ thắng thượng, của cải giàu có, vàng ngọc chất đầy, tự tại mà tâm khiêm nhường, thật là kỳ lạ.

Đức Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Bậc đại trí không vì ưa thích, ham muốn tài sản quý báu mà kiêu mạn. Bồ-tát Hiền Hộ từ lâu đã tu hạnh lành, nhờ pháp thiện này nên thường được phước báo về của cải, thức ăn.

Bồ-tát Hiền Hộ được Đức Phật và Tôn giả A-nan khen ngợi rồi, bèn cung kính chấp tay đảnh lễ thưa:

–Đức Thế Tôn thương xót che chở tất cả chúng sinh, nay con có điều muốn thưa hỏi, xin Phật từ bi chấp thuận.

Đức Phật bảo Bồ-tát Hiền Hộ:

–Cho phép ông có điều nghi ngờ cứ tùy ý hỏi, Ta sẽ thuyết giảng rõ ràng cho ông.

Bồ-tát Hiền Hộ thưa:

–Bạch Thế Tôn! Chúng sinh tuy biết có thức nhưng như ngọc báu giấu trong rương không hiển bày nên không rõ. Bạch Thế Tôn! Chẳng hay thức này tạo ra hình dáng thế nào, vì sao gọi là thức? Chúng sinh lúc chết tay chân loạn động, mắt sắc đều biến đổi, không được tự tại, các căn hoại diệt, các đại ly tán, thức ở nơi thân biến đổi đi về đâu, tự tánh thế nào, sắc tướng ra sao, làm thế nào bỏ thân này lại thọ thân khác, vì sao đã bỏ thân này rồi vẫn còn theo các nhập chịu quả báo ở đời sau, thọ các thân khác không giống nhau? Bạch Thế Tôn! Vì sao chúng sinh thân hoại diệt rồi lại sinh ra các nhập, đời này tích tập phước nghiệp, đời sau hưởng quả báo, thân hiện tại làm phước, thân sau thọ nhận? Tại sao thức có thể tăng trưởng nơi thân, thức nhập theo thân chuyển biến?

Đức Phật dạy:

–Lành thay Bồ-tát Hiền Hộ! Lành thay khéo thừa hỏi! Hãy lắng nghe và suy nghĩ kỹ, Ta sẽ giảng nói cho ông.

Bồ-tát Hiền Hộ thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con xin vâng lời.

Phật bảo Bồ-tát Hiền Hộ:

–Sự chuyển biến qua lại đời, diệt của thức giống như phong đại, không màu sắc, không hình tướng, chẳng hiển hiện mà có thể làm lay động vạn vật, chỉ rõ các tướng trạng sai khác của chúng, hoặc làm rung chuyển rừng, tàn phá, bẻ gãy cây cối, phát ra tiếng động lớn, hoặc tạo lạnh, nóng xúc chạm nơi thân chúng sinh tạo ra khổ vui. Gió không có hình dáng, tay chân, mặt mũi, cũng không có các màu đen, trắng, vàng, đỏ. Nay Bồ-tát Hiền Hộ! Thức giới cũng như vậy, không hiện rõ màu sắc, hình tướng, ánh sáng, do nhân duyên nên hiện ra các hoạt dụng khác nhau. Nên biết thức thọ nhận để biết về pháp giới cũng thế, không màu sắc, không hình tướng, do nhân duyên nên phát sinh hoạt dụng. Nay Bồ-tát Hiền Hộ! Chúng sinh khi đã chết, sự nhận biết về pháp giới, thức giới đều xa lìa thân, thức vận hành nhận biết về pháp giới để thọ thân khác. Ví như gió thổi đến các loại hoa thơm, hoa ở đấy mà hương thì bay xa. Thể của gió không giữ lại hương của hoa đẹp. Thể của hương, của gió, cùng căn thân đều không có hình sắc, nhưng không nhờ sức gió thì hương không thể bay xa được. Nay Bồ-tát Hiền Hộ! Thân chúng sinh khi chết, thức giữ lại sự nhận biết về pháp giới để sinh đến cõi khác. Nhờ duyên nơi cha mẹ, thức gá vào. Sự nhận biết pháp giới đều tùy nơi thức cũng như vậy. Như từ sức thù thắng của hoa mà mũi có thể ngửi mùi, do sức thù thắng của người mà biết được cảnh giới của hương. Lại như từ gió nơi sức thù thắng của thân mà được sự tiếp xúc nơi sắc của gió. Nhờ nơi sức thù thắng của gió nên hương được bay xa. Như vậy, từ thức có thọ, từ thọ có sự nhận biết, từ sự nhận biết mà có pháp, theo đó có thể nhận biết pháp thiện và bất thiện.

Nay Bồ-tát Hiền Hộ! Như người thợ vẽ chuẩn bị tường, bảng, chỗ để vẽ và những cách vẽ đẹp nhất, tùy ý vẽ nên những hình tượng nơi bức tranh, thức trí của người thợ ấy đều không có hình sắc mà vẫn vẽ ra đủ loại nét đẹp kỳ lạ, đủ thứ hình tượng khác nhau.

Như vậy, thức trí không hình mà sinh ra sáu sắc, nghĩa là nhân nơi mắt thấy sắc nhưng nhãn thức thì không có hình tướng. Do nơi tai nghe tiếng, nhưng tiếng không có hình sắc. Do nơi mũi ngửi hương mà hương không có hình sắc. Nhờ lưỡi biết vị nhưng vị không có hình sắc. Nhân nơi thân biết xúc chạm nhưng xúc không có hình sắc. Các pháp nhập nơi các cảnh giới đều không có hình tướng. Thức không có hình sắc cũng lại như vậy.

Này Bồ-tát Hiền Hộ! Thức bỏ thân này thọ sinh thân khác, chúng sinh khi chết, thức bị nghiệp chướng ràng buộc, quả báo hết, thân mạng chấm dứt giống như thức của A-la-hán nơi định diệt tận. Như lúc A-la-hán nhập định diệt tận, thức của A-la-hán này từ thân diệt mà biến chuyển. Như vậy, thức của người chết là bỏ thân và cảnh giới, nương theo niệmlực mà tạo tác. Biết được điều đó như vậy, thì ta cùng người khi sống đã tạo các nghiệp, lúc chết đều nhớ lại và hiện rõ, thân và tâm cả hai đều chịu sự bức bách.

Này Bồ-tát Hiền Hộ! Thức nghĩa là gì? Thức là hạt giống có thể sinh ra mầm mống của các loại báo thân xen lẫn tri giác, tưởng niệm đồng gồm nơi thức. Biết khổ, biết vui, biết thiện, biết ác và cảnh giới thiện ác nên gọi là thức. Như ông đã hỏi: Vì sao thức xa lìa thân này mà chịu quả báo khác? Này Bồ-tát Hiền Hộ! Thức di chuyển nơi thân như hình bóng của khuôn mặt hiện ở trong gương, như chữ nơi con dấu hiện rõ trên bùn. Ví như mặt trời mọc chiếu ra ánh sáng khiến cho những sự tối tăm đều tiêu trừ. Lúc mặt trời lặn, ánh sáng mất đi, bóng tối trở lại như cũ. Bóng tối không có thể chất, hình tướng, chẳng phải thường, vô thường, hay có thể biết được nơi chốn. Thức cũng như vậy: không thể chất, không hình tướng, do nơi thọ, tưởng mà hiện bày. Thức ở nơi thân như thể của bóng tối, nhìn không thể thấy, không thể nắm giữ. Như người mẹ mang thai con, tự mình không thể biết được là trai hay gái, sắc đen, trắng, vàng, các căn: tay, chân, tai, mắt v.v... đầy đủ hay không đầy đủ, cùng loại hay không cùng loại. Thức ăn uống nóng, lạnh đưa vào bào thai, đứa con ấy liền phải chịu nhận sự thống khổ. Chúng sinh đến đi, co duỗi, nhìn trông, liếc ngó, nói cười, bàn luận, phải chịu kết quả về mọi hoạt động, những nghiệp đã tạo cùng với thức hiện ra đầy đủ mà

không thể biết chỗ ở của thức, dừng ở trong thân nhưng không biết tướng trạng của nó.

Này Bồ-tát Hiền Hộ! Tự tánh của thức nhận khắp nơi các xứ, nhưng không vì các xứ mà bị nhiễm. Sáu căn, sáu cảnh, năm ấm, phiền não, thức biến hiện khắp nhưng không bị những thứ đó làm ô nhiễm. Do đấy mà công dụng của thức hiện rõ.

Này Bồ-tát Hiền Hộ! Như các bộ phận của cây được buộc giữ nơi một chỗ. Thân tạo ra các thứ nghiệp dụng hoặc đi, chạy, nhảy, đùa giỡn, ca múa. Ý ông nghĩ sao? Chỗ tạo tác của các cơ quan là do năng lực của ai?

Bồ-tát Hiền Hộ thưa Phật:

–Trí tuệ của con hạn hẹp chẳng thể biết rõ.

Đức Phật bảo Bồ-tát Hiền Hộ:

–Ông nên biết, tất cả đều là năng lực của nghiệp tạo tác. Sự tạo nghiệp không có hình tướng, nhưng từ nơi trí lưu chuyển. Như vậy, những bộ phận trên thân là do năng lực của thức tạo ra các nghiệp. Tiên đạt thân thông, Càn-thát-bà, Long, Thần, Người, Trời, A-tu-la nơi các cõi thủy đều theo nghiệp, nướng vào thức có thể sinh ra thân. Thức như các cơ quan hoạt động không có hình tướng, thể chất, nhưng tồn tại khắp pháp giới, đầy đủ trí lực cho đến có thể biết được các sự việc đời trước. Ví như ánh sáng mặt trời đều soi chiếu một cách bình đẳng nơi các nghiệp ác của chúng sinh, mùi thối của tử thi, những thứ bất tịnh, nhưng không bị những thứ xấu đó làm nhiễm ô. Thức cũng như vậy, tuy thân ở nơi các nẻo ác, ăn đồ bất tịnh của loài heo, chó, nhưng thức không bị những thứ đó làm nhiễm ô. Này Bồ-tát Hiền Hộ! Thức lia thân này, theo nghiệp thiện ác mà thọ quả báo khác. Ví như gió từ núi cao, hang sâu thổi đến rừng hoa chiêm-bạc có nhiều hương thơm thì gió ấy thành thơm. Gió thổi qua vùng ô ứ đầy xác chết hôi thối, thì gió trở thành hôi thối. Hoặc gió, hương thơm, mùi hôi cùng bay đi. Với gió thì thơm, hôi cùng gồm đầy, hiện rõ trước. Gió không có hình tướng, thể chất, hương thơm và mùi hôi cũng không có tướng trạng, nhưng bị gió mang đi xa. Thức bỏ thân này, nhưng giữ lại nghiệp thiện ác, chuyển sang thọ thân khác cũng như vậy. Như gió mang theo hương thơm và mùi hôi bay

đến chỗ khác. Lại như người nằm mộng thấy những màu sắc, hình tượng và các việc mà không tự biết mình đang nằm ngủ. Người có phước đức, lúc chết, thức đời đời cũng như vậy, được an ổn nhưng không biết. Như mộng chuyển đổi biến hóa không chỗ lo sợ, sự biến đổi rời khỏi thân của thức không phải do cổ, miệng và các lỗ tai, mũi, vì không lường chỗ từ đâu ra, chẳng biết nơi đi tới.

Lúc ấy, Bồ-tát Hiền Hộ thẳng thượng đánh lễ dưới chân Phật, thưa:

– Bạch Thế Tôn! Như loài gà con, ngỗng con trứng của nó chưa có hơi nóng được bao bọc lớp dày thì thức vào chỗ nào? Khi con trong trứng chết, vỏ không nứt, không vỡ, không có lỗ thủng thì thức ra từ đường nào?

Phật bảo Bồ-tát Hiền Hộ:

– Ví như ép hạt ô-ma hoa chiêm-bạc tỏa lên hương dầu của nó nổi tiếng. Dầu của hoa chiêm-bạc cùng với dầu của hạt phàm-ma tốt xấu khác nhau. Dầu trước đó không có hương, do hoa xông ướp của các dầu tạo ra hương. Hương không phá hạt ô-ma mà vào, cũng không phá hạt ấy mà ra, lại không có hình dáng thể chất giữ lại trong dầu. Nhưng do lực của nhân duyên, hương chuyển vào trong dầu, dầu biến thành nước hương. Thức của gà con, ngỗng con ra vào nơi trứng cũng lại như vậy. Như hương của hoa chiêm-bạc chuyển dời vào trong dầu. Sự chuyển vận của thức như ánh mặt trời soi chiếu khắp, như ngọc ma-ni tỏa sáng, như cây sinh ra lửa. Lại như hạt giống gieo trồng xuống đất, thể của nó biến hóa trong đất, còn mầm, cành, lá lộ ra bên ngoài, trở hoa đủ màu sắc trắng, đỏ v.v... có những hương thơm khác nhau. Cùng một địa đại, đồng hỗ trợ cho bốn đại, đều tùy theo giống nơi mỗi loại mà sinh trưởng khác nhau. Như vậy, một thức nơi pháp giới sinh ra tất cả thân sinh tử, hoặc đen, trắng, vàng, đỏ, lạnh, dữ khác nhau.

Này Bồ-tát Hiền Hộ! Thức không tay chân, không có các chi phần, ngôn ngữ, do sức mạnh của ý niệm trong pháp giới, chúng sinh khi chết thức bỏ thân này, thức cùng niệm lực làm chủng tử cho đời sau. Tức lìa nơi thức thì không có pháp giới, nếu lìa pháp giới cũng không có thức. Thức cùng với phong đại ở trong cảnh giới của ý

niệm vi diệu, cảnh giới của thọ và pháp giới hòa hợp mà đời chuyển.

Bồ-tát Hiền Hộ bạch Phật:

–Nếu như thế thì vì sao Đức Thế Tôn bảo thức là vô sắc?

Phật bảo Bồ-tát Hiền Hộ:

–Sắc có hai loại: Một là nội sắc, hai là ngoại sắc. Nhãn thức là nội sắc, nhãn căn là ngoại sắc. Nhĩ thức là nội sắc, nhĩ căn là ngoại sắc. Tỷ thức là nội sắc, tỷ căn là ngoại sắc. Thiệt thức là nội sắc, thiệt căn là ngoại sắc. Thân thức là nội sắc, thân căn là ngoại sắc. Nay Bồ-tát Hiền Hộ, như người mù bẩm sinh mộng thấy sắc đẹp, tay chân, mặt mày, hình dáng đều rất đẹp, liền ở trong mộng cảm thấy rất yêu thích. Đến lúc thức dậy, vẫn là tối tăm không thể thấy. Đêm đã hết, sáng ngày, mọi người tụ họp, người mù liền kể lại chuyện vui trong mộng: Tôi thấy mỹ nhân hình dáng xinh đẹp, vườn hoa đủ loại, số người có đến trăm ngàn, ăn mặc đẹp đẽ vui đùa, da dẻ tươi thắm, vai lưng tròn đầy, tay thon dài giống như vôi voi. Tôi ở trong mộng có được sự vui thích tràn trề tâm sinh hoan hỷ.

Này Bồ-tát Hiền Hộ! Người mù bẩm sinh này chưa từng thấy vật, làm sao trong mộng có thể thấy sắc đẹp?

Bồ-tát Hiền Hộ bạch Phật:

–Xin Phật chỉ bày.

Phật bảo Bồ-tát Hiền Hộ:

–Sự thấy ở trong mộng gọi là “Nội nhãn sở” (Nhãn thức) là tuệ phân biệt, chẳng phải do nhục nhãn thấy. Nội nhãn sở ấy do niệm lực, cho nên người mù ở trong mộng thấy cảnh hiện ra trong chốc lát. Lại do niệm lực nhận biết và nhớ lại việc đó. Nội sắc của thức cũng như vậy.

Lại nữa, này Bồ-tát Hiền Hộ! Khi thân chết, thức chuyển đời, cũng như hạt giống gieo vào đất bị hủy đi được bốn đại thu giữ nên thân, cành, nhánh, lá dần dần tăng trưởng. Thức theo niệm lực thọ nhận bốn pháp thiện, bất thiện v.v... để thu giữ, bỏ thân này chuyển hóa cũng lại như thế.

Bồ-tát Hiền Hộ bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là pháp thiện và bất thiện được thu

giữ nơi thức?

Phật bảo Bồ-tát Hiền Hộ:

– Ví như ngọc pha lê đẹp đẽ, tùy theo chỗ đứng của nó đen hoặc trắng mà màu sắc của pha lê cũng theo đó mà trở thành trắng hoặc đen. Pháp thiện hay bất thiện được thấu giữ nơi thức cũng như vậy, tùy vào chỗ thấu giữ mà trở thành thiện hay bất thiện, chuyển hóa thọ quả báo.

Bồ-tát Hiền Hộ lại thưa Phật:

– Vì sao thân này lại thọ nhận nơi thức?

Phật bảo Bồ-tát Hiền Hộ:

– Thức này không tích tụ, cũng không sinh trưởng. Ví như hạt nảy mầm, chẳng phải là hạt giống không biến đổi mà sinh mầm, cũng chẳng phải là hạt giống bị hủy hoại mà sinh mầm, nhưng khi hạt nảy mầm thì hạt giống ấy biến đổi, hư hoại. Nay Bồ-tát Hiền Hộ! Ý ông nghĩ sao? Cái mầm đó tồn tại ở chỗ nào? Ở nơi hạt, cành, nhánh, lá hay đầu ngọn cây chẳng?

Bồ-tát Hiền Hộ bạch:

– Bạch Thế Tôn! Không phải vậy! Mầm không dừng lại ở một chỗ nào.

Như thế, nay Bồ-tát Hiền Hộ! Thức tồn tại nơi thân không dừng lại một chỗ nào, chẳng phải ở nơi mắt, tai, mũi, miệng, thân. Khi hạt giống nảy mầm, như thức có sự nhận biết vi tế cho đến lúc kết hoa, như thức có sự thọ nhận. Lúc hoa mới nở cho tới lúc kết trái, như thức có thân, thức sinh ra ở thân và khắp các phần cơ thể, tìm kiếm chỗ dừng của thức chẳng có được. Nếu trừ nơi thân thức thì thức không sinh. Như quả chín mùi trên cây có thể làm hạt giống cho cây vị lai chẳng phải là không chín mùi. Như vậy quả báo hết, thân mất, chủng tử của thức liền hiện ra. Nhân nơi thức có thọ, nhân nơi thọ có ái, sự trói buộc nơi ái liền sinh ra ý niệm. Thức thấu giữ lấy ý niệm theo nghiệp thiện, ác, cùng với phong đại, nhận biết ý niệm của cha mẹ, hòa hợp các nhân duyên, thức liền nương gá vào đó. Như khuôn mặt người hiện ra trong gương, chẳng phải do mặt sạch, mặt sáng mà hình không hiện. Gương tỏ, mặt đối, hình ảnh mới hiện. Ảnh tượng trong gương không thọ nhận, không nhớ nghĩ mà chỉ lệ

thuộc vào mỗi động tác co vào, duỗi ra, cúi xuống, ngược lên, há miệng nói đùa, đi đến, tiến dừng của thân. Này Bồ-tát Hiền Hộ! Ảnh tượng hiện ra là từ năng lực của ai?

Bồ-tát Hiền Hộ bạch:

–Bạch Thế Tôn! Năng lực của người ấy, do có mặt nên có hình ảnh của mặt, sắc của ảnh tượng giống như sắc của mặt. Các căn đầy đủ hay không đầy đủ, đều giống như khuôn mặt.

Phật bảo:

–Mặt là nhân của ảnh, gương là duyên của ảnh, nhân duyên hòa hợp nên ảnh hiện ra. Do thức làm nhân nên có thọ, tưởng, hành và các tâm sở. Cha mẹ là duyên. Nhân duyên hòa hợp mà có thân sinh ra. Như thân và gương kia, ảnh trong gương khi thân mất thì ảnh diệt, thân giữ lại ảnh tượng hoặc riêng hiện ra trong nước v.v... Thức bỏ thân này, giữ lại nghiệp thiện ác, chuyển sang thọ thân khác cũng lại như vậy. Lại như hạt giống Ni cù đà, Ô đàm bà v.v... tuy nhỏ nhưng có thể sinh ra cây lớn, cây lại sinh ra hạt, hạt lìa cây cũ liền sinh ra cây mới. Cây cũ trải qua một thời gian sinh sống sức lực suy yếu, dịch vị cạn kiệt, thân khô mục. Những loại sinh vật nhỏ cũng lại như vậy. Thức bỏ thân mạng nhân nơi nghiệp của mình thọ những thân to lớn khác. Như cây đại mạch, tiểu mạch, cây ô-ma, đậu ma-sa và vô số loại cây đều từ hạt giống mà sinh trưởng thành mầm, nhánh, hoa. Như vậy, do có thức, nên tùy theo sự biến chuyển sinh ra nơi chủng loại liền có cảm giác. Do có cảm giác nên thọ giữ các nghiệp thiện ác và thọ các loại thân. Lại như con ong ham thích, luyến tiếc nơi hoa, hút hương vị của hoa để nuôi dưỡng mình. Ong bỏ hoa này lại đến với hoa khác. Hoặc bỏ hương thơm, hút lấy vị hôi. Hoặc bỏ vị hôi hút lấy hương thơm. Tùy chỗ hiện có mà đều yêu thích, luyến tiếc, nối kết với tham chấp. Thức cũng như vậy, nhờ phước nghiệp nên được thân của chư Thiên thọ quả báo an lạc, thù thắng. Hoặc bỏ thân chư Thiên do nghiệp ác nên bị quả báo nơi địa ngục, chịu các quả khổ, luân hồi, lưu chuyển nơi các loại thân. Thức như cây uất kim, hồng lam, cây Phân-đà-lợi, hạt giống của nó đều trắng. Bóc hạt giống ra, bên trong không thấy mầm, hoa và các màu sắc khác nhau. Hạt giống gieo vào đất, nhờ có nước thấm nhuần, hạt

nảy mầm, thời tiết thuận lợi cây phát triển đâm hoa, kết quả tươi tốt, có các màu sắc trắng hoặc đỏ v.v... Màu sắc cùng mầm không ở trong hạt giống, song lia hạt giống thì mầm không mọc được. Thức đã bỏ thân, tướng mạo của nhục thân các căn, các nhập thì trong thức không thấy có nhân duyên hòa hợp. Thức do thấy đẹp, nghe hay, âm thanh tiếp xúc với vị nơi pháp, do đó nhập vào ý niệm biết được chỗ tạo nghiệp thiện, ác của mình, nhân đấy nhận lấy quả báo của thân. Như tầm làm kén, tự quán, tự buộc, sự chuyển hóa của thức ở đây cũng như vậy. Thức tự sinh khởi nơi thân, rồi trở lại tự trói buộc vây bọc, tự lia bỏ thân này lại thọ quả báo khác. Do có chủng tử nên có sắc, hương, vị. Thức bỏ thân này, tùy theo chỗ chuyển đổi của nó, các căn, cảnh giới, thọ và pháp giới thấy đều tùy theo sự biến đổi của thức. Như ngọc báu như ý, tùy theo sự ưa muốn hiện có mà được đầy đủ. Như ánh sáng tùy thuộc vào mặt trời. Thức cũng như vậy đều tùy thuộc vào sự biến đổi của thọ nhận, cảm giác, tưởng và pháp giới. Thức bỏ thân, thân giữ tất cả tánh, nhân của sắc làm thân, không có thân xương thịt, chỉ có các căn, thọ nhận sự nhớ nghĩ tốt đẹp, biết giữ lấy thiện, ác, biết quả các loại cây táo, thạch lựu, am-la, am-ma-lặc, tị-loa mọc lên ở chỗ khô cằn, hiếm nước; hoặc cay, hoặc đắng, hoặc chua, hoặc chát, hoặc ngọt, hoặc nồng, hoặc rít, mùi vị của mỗi thứ khác nhau; khi đã chín muối đem dùng thì công dụng của nó không phải là một. Quả hoại rồi thì mùi vị của mỗi loại tùy theo hạt giống chuyển hóa mà sinh ra. Như vậy, chủng tử của thức cũng tùy theo chỗ chuyển dời của nó, thọ nhận các niệm thiện, ác, tất cả đều lệ thuộc vào sự biến đổi của thức. Biết bỏ thân này, thọ báo nơi thân khác nên gọi là thức. Biết nghiệp thiện ác, biết nghiệp theo ta, biết ta giữ lấy nghiệp, chuyển hóa thọ quả báo nên gọi là thức. Mọi hoạt động nơi thân thấy đều biết nên gọi là thức. Ví như gió thổi không có hình tướng để có thể nắm bắt, không có thể chất để có thể giữ lấy, do nhân duyên nên tạo ra các sự việc, biểu hiện là có gió là giữ lại khí lạnh hay khí nóng, di chuyển hương thơm hay mùi hôi, lay chuyển làm rụng cây ngã gãy, hoặc đẩy đập vào cánh cửa tạo ra tiếng động. Như vậy, thức không có hình tướng, thể chất, chẳng thấy, nghe hay nắm bắt được, nhờ nhân duyên nên tướng

của thức hiển hiện đủ. Do thức giữ lấy thân nên thân biết được khổ, vui, với đủ các màu sắc, ánh sáng đi, đến, tiến, dừng, nói, cười, vui, buồn, mọi việc đều được hiện rõ, nên biết là có thức.

